TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** Bản án số: 07/2025/HS-ST Ngày: 20-01-2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Hữu Hải.
2. Bà Đỗ Thị Ngân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Công S, sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1965 (Đã chết); tiền án: Có 02 tiền án: Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 09-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Năm 2021, bị Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05-8-2021, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định Xử phạt vi

phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 05-8-2021, với mức phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đã thi hành xong năm 2021.

Bị cáo Đặng Công S bị tạm giữ ngày 20-6-2024 đến ngày 29-6-2024 bị bắt, tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Công giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947 (Đã chết) và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1952 (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thanh H bị bắt tạm giam ngày 23-10-2024 cho đến ngày xét xử. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Ngọc Phong D, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Ông Trần Tiến H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Công S và Nguyễn Thanh H cùng làm phụ hồ chung tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vào chiều ngày 17-6-2024, S và H được trả tiền công cho cả hai người là 1.100.000 đồng, H là người nhận tiền. Sau đó, H đến nhà S rủ S qua nhà H chơi, tại nhà H thì S rủ H dùng hết số tiền này mua ma túy để sử dụng, H đồng ý. Ngay lúc đó, S liên lạc với "Th xù" (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy rồi đọc số tài khoản để H dùng tài khoản bằng ví điện tử MOMO được đăng ký bằng số điện thoại 0898889845 để chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, S đi đến khu vực Nhà thờ Làng 1, xã B, huyện C để lấy ma túy. Sau khi lấy xong, S về lại nhà H, vào phòng ngủ của H và chia số ma túy này ra thành 07 phần rồi bỏ vào 07 đoạn ống nhựa màu trắng, dán kín lại (lúc S phân chia ma túy thì H không có mặt). S khai sau khi phân chia ma túy xong, S có đưa cho H 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy nhưng H khai S đưa cho H đến 03 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy. H còn khai sau khi S đưa ma túy cho H thì S và H có sử dụng chung ma túy tại nhà của H nhưng S không thừa nhận.

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 15 giờ ngày 18-6-2024, H đã sử dụng 02 phần ma túy còn lại 01 phần H cất giấu. Chiều ngày 18-6-2024, Phạm Ngọc Phong D liên lạc với S để hỏi mua ma túy, S nói không có và đưa số điện thoại của H để D liên lạc. Khoảng 17 giờ ngày 18-6-2024, S đến nhà H nói có người tên "Phong D" sẽ liên lạc để hỏi mua ma túy, H đồng ý.

Sau đó, D có gọi điện thoại cho H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn "Phong D" đến khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, H đi mua đồ ăn tại cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc xã B, huyện C và không mang theo điện thoại. D khai nhận, khi D liên lạc qua số điện thoại của H như đã hẹn với H thì S là người nghe điện thoại và cũng chính S là người đã bán 300.000 đồng ma túy cho D. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi H về lại nhà thì S vẫn còn ở trong nhà của H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H có gọi điện thoại lại cho D mục đích để hỏi về việc bán ma túy nhưng D không nghe máy.

Khoảng 15 giờ ngày 19-6-2024, Trần Tiến H1 liên lạc với H qua ứng dụng Zalo để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn H1 đến khu vực sau nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C để bán ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H bán 01 phần ma túy còn lại cho H1 như đã thỏa thuận.

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20-6-2024, khi Đặng Công S đi từ nhà của S đến nhà của Nguyễn Thanh H cùng thuộc thôn 03, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để rủ H sử dụng ma tuý thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức và Công an xã B, huyện C bắt quả tang tại khu vực trước Giáo xứ V, thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi bắt giữ S, Công an đã thu giữ tang vật trên người S gồm: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt trong túi áo trên bên trái của S; 04 đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong chứa tinh thể không màu, trong suốt trong bóp da bỏ trong túi quần Jeans bên trái của S (S khai nhận là ma túy đá); 01 bóp da màu nâu kích thước khoảng 12cm x 08cm; 01 cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 09cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số IMEI 1 355853104844835 và số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS-MT ngày 25-6-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

"Mẫu A1 có khối lượng 0,2150 gam, là ma túy, loại Methamphetamine

Mẫu A2 có khối lượng 0,8256 gam, là ma túy, loại Methamphetamine."

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Đặng Công S còn khai nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" xảy ra vào khoảng tháng 4/2024 và tháng 5/2024 của S cho Nguyễn Quang S1, Phạm Ngọc Phong D và "T" (chưa rõ họ tên, địa chỉ). Cụ thể:

Vào khoảng tháng 4/2024, S đã bán ma túy cho S1 05 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng/01 bịch tại khu vực xã B và xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vào khoảng tháng 4/2024, S đã bán ma túy cho "T" khoảng 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng/01 bịch tại nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vào khoảng đầu tháng 5/2024, S đã bán cho D 300.000 đồng ma túy tại khu vực Làng 3 và 01 lần vào ngày 18-6-2024.

Từ lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã mở rộng điều tra, xác minh và làm việc với các đối tượng mà S khai S có bán ma túy gồm Nguyễn Quang S1, Phạm Ngọc Phong D, riêng đối tượng tên T chưa làm rõ được lai lịch.

Lời khai của Phạm Ngọc Phong D: D là bạn ngoài xã hội với bị cáo Đặng Công S, D có mua ma túy của S 02 lần:

Lần 01: Vào sáng ngày 05-5-2024, D có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã sử dụng số điện thoại 0385.464.204 gọi vào số điện thoại 0329.639.603 của S để hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. S đồng ý và yêu cầu D chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ví điện tử MOMO tên Đặng Công S được đăng ký bằng số điện thoại 0329.639.503 (trong ứng dụng MOMO hiện số 0162.963.603) và hẹn D đến khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C. Sau đó, D đã sử dụng tài khoản ứng dụng ví MOMO Phạm Ngọc Phong D được đăng ký bằng số điện thoại 0385.464.204 chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ví điện tử MOMO của Đặng Công S. Sau khi chuyển tiền xong, D đến địa điểm đã hẹn rồi gọi điện thoại lại cho S, một lúc sau S đến và đưa ma túy cho D.

Lần 02: Vào chiều ngày 18-6-2024, D có liên lạc với S để hỏi mua ma túy, S nói không có và đưa số điện thoại của Nguyễn Thanh H để D liên lạc. Sau đó, D có gọi điện thoại cho H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn "Phong D" vào buổi tối đến khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, khi D đến địa điểm đã hẹn và liên lạc qua số điện thoại của H thì S là người nghe điện thoại, khi D hỏi H ở đâu mà S lại nghe điện thoại thì S không nói gì chỉ hỏi D đang ở đâu và chính S là người đã bán 300.000 đồng ma túy cho D vào tối ngày 18-6-2024 tại khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C.

Lời khai của Nguyễn Quang S1: Qua các mối quan hệ ngoài xã hội nên S1 biết S có bán ma túy. Từ trước đến nay, S1 đã mua ma túy của S khoảng 05 lần đều vào khoảng tháng 4/2024. Mỗi lần mua ma túy S1 sử dụng tài khoản Zalo "Nobita" liên lạc vào tài khoản Zalo của S để hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau mỗi lần liên lạc thì S hẹn S1 đến địa điểm do S chọn để giao nhận ma túy. Cụ thể như sau:

Lần 01: Tại cây xăng Làng 2, thuộc xã B, huyện C, S1 mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng;

Lần 02: Tại đường vào quán lẩu dê H thuộc xã B, huyện C, S1 mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng;

Lần 03: Tại Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C, S1 mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng;

Lần 04 và 05: Mua tại khu vực thuộc xã B, huyện C đều với giá 300.000 đồng/01 bịch.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Đặng Công S liên tục thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" như đã khai trước đó.

Bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-CĐ ngày 21-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Công S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Công S từ 06 (Sáu) năm tù đến 07 (Bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Công S từ 10 (Mười năm) tù đến 11 (Mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02

(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 (Hai) năm tù 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong được đánh số 411/1 và 411/2 ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 01 bóp da màu nâu kích thước 12cm x 8cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 9cm, 01 chiếc cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo S số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Đặng Công S chỉ thừa nhận có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 20-6-2024 khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo không thừa nhận đã có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với Nguyễn Quang S1, Phạm Ngọc Phong D, đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) như đã khai tại các bản tự khai, biên bản hỏi cung ngày 30-6-2024 và ngày 14-8-2024 tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Aà, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chứng minh ngày 18-6-2024, bị cáo và bà T đang ở cùng nhau nên không có việc ngày 18-6-2024 bị cáo có đến nhà H và bị cáo có bán ma túy cho Phạm Ngọc Phong D vào tối ngày 18-6-2024 như lời khai của bị cáo H và Phạm Ngọc Phong D.

Bị cáo Nguyễn Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang S1 vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác đề nghị xét xử vắng mặt; xét việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1]. Về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20-6-2024, khi S đang trên đường đến nhà của H thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức và Công an xã B, huyện C bắt quả tang tại khu vực trước Giáo xứ Vinh Trung thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi bắt, Công an đã thu giữ tang vật mà S mang theo gồm: 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt bên trong có chứa tinh thể không màu, trong suốt trong túi áo trên bên trái của S; 04 đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong chứa tinh thể không màu, trong suốt trong bóp da bỏ trong túi quần Jeans bên trái của S (S khai nhận là ma túy đá); 01 bóp da màu nâu kích thước khoảng 12cm x 08cm; 01 cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 09cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số IMEI 1 355853104844835 và số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng). S và H khai nhận do cùng phụ hồ tại xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chiều ngày 17-6-2024 cả hai được trả tiền công với tổng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) nên S và H rủ nhau, dùng số tiền này mua ma túy để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 411/KL-KTHS-MT ngày 25-6-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

"Mẫu A1 có khối lượng 0,2150 gam, là ma túy, loại Methamphetamine

Mẫu A2 có khối lượng 0,8256 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.”

Như vậy, hành vi của bị cáo S và H khi cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy theo kết luận giám định là 1,0404 gam nên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo S đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của S thuộc trường tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo S.

[3.2]. Về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Bị cáo H và Trần Tiến H khai nhận vào ngày 19-6-2024, Trần Tiến H có liên lạc với H qua ứng dụng Zalo để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn H1 đến khu vực sau Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C để bán ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đã bán 01 phần ma túy còn lại của H cho H1 như đã thỏa thuận. Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy của H đối với H1 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vào ngày 20-6-2024, S bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, S tự khai nhận vào khoảng tháng 4/2024, S có bán ma túy cho người tên S (Nguyễn Quang S1) 05 lần, bán cho D (Phạm Nguyễn Phong D) 02 lần và bán cho người tên T 02 lần thể hiện tại các bản tự khai ngày 20-6-2024 (bút lục số 107-108), Biên bản lấy lời khai ngày 20-6-2024 (bút lục số 110-111), Biên bản ghi lời khai ngày 27-6-2024 (bút lục số 112-113), Biên bản hỏi cung ngày 30-6-2024 (bút lục số 115-118), Biên bản hỏi cung ngày 14-8-2024 (bút lục số 122-123).

Tuy nhiên, từ biên bản hỏi cung ngày 17-10-2024, S đã thay đổi lời khai và cho rằng S không bán ma túy cho S1, D và T như đã khai trước đây. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức cũng đã tiến hành các phương pháp điều tra bằng cách tổ chức cho nhận dạng, đối chất giữa S với bị cáo H và người mua ma túy mà S đã khai gồm Nguyễn Quang S1, Phạm Ngọc Phong D. Kết quả nhận dạng, đối chất cả D và S1 đều xác định S chính là người đã bán ma túy cho S1 và D trước đó.

Tại phiên tòa, bị cáo S vẫn không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố đối với bị cáo. Trong phần tranh luận bị cáo cung cấp thông tin và đề nghị triệu tập bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trong quá trình điều tra bị cáo không cung cấp vì cho rằng không biết họ

tên, địa chỉ cụ thể) là người mà bị cáo cho rằng ngày 18-6-2024 đến ngày 19-6-2024 ở cùng bị cáo tại một nhà nghỉ ở xã A, huyện C để chứng minh bị cáo không có mặt tại nhà của bị cáo H và bán ma túy cho Phong D vào tối ngày 18-6-2024 như bị cáo H và D khai.

Về thông tin bị cáo khai từ ngày 18-6-2024 đến ngày 19-6-2024, bị cáo ở tại nhà nghỉ ở xã A, huyện C trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã tiến hành xác minh đối với người quản lý nhà nghỉ. Theo kết quả xác minh thì nhà nghỉ chỉ lưu trữ thông tin bị cáo S có lưu trú tại nhà nghỉ vào ngày 18-6-2024 đến ngày 19-6-2024 nhưng không xác định được mốc thời gian cụ thể mà bị cáo lưu trú (Biên bản xác minh ngày 13-10-2024). Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tạm ngưng phiên tòa để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã A, huyện C tiến hành xác minh thông tin về bà Trần Thị Thanh T, kết quả bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không biết vì không khai báo.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do luật quy định và thực tiễn tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để kết luận Đặng Công S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể hành vi mua bán trái phép chất ma túy của S như sau:

Ngày 05-5-2024, tại khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu S đã bán cho D 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và ngày 18-6-2024, S đã bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho D cũng tại khu vực Nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong tháng 4/2024, S đã bán ma túy cho S1 05 lần. Lần 01: Tại cây xăng Làng 2, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, S bán cho S1 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); lần 02: Tại đường vào quán lẩu dê Hai Ân thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, S bán cho S1 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); lần 03: Tại nhà thờ Làng 3, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, S bán cho S1 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); lần 04 và 05 tại khu vực thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, S bán cho S1 với giá 300.000 đồng/01 bịch ma túy.

Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy của S đối với D, S1 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. S đã bán ma túy từ 02 lần trở lên, lần phạm tội này của S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo S theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự.

[4]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Vì vậy, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[5].Về vai trò của các bị cáo:

Đối với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thì bị cáo S và H chỉ có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng, không có người chỉ huy, cầm đầu, không có sự phân công, phục tùng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo: Ngày 05-8-2021, S bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 05-8-2021.

[7]. Về tình tiết tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình bị điều tra về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" H khai nhận có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với Trần Tiến Hùng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", S thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ngoan cố, quanh co chối tội gây khó khăn cho công tác điều tra. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích, phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và thực tiễn tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ để chứng minh bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội đối với tội danh này.

[7.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 gói niêm phong được đánh số 411/1 và 411/2 ngày 27-6-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc hoàn lại mẫu vật giám định (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bóp da màu nâu kích thước 12cm x 8cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 9cm, 01 chiếc cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu là vật chứng trong vụ án nhưng không sử dụng được, không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số IMEI1 355853104844835 là phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) thu giữ trên người S là tài sản hợp pháp của S nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại số tiền này cho S.

[10]. Về các vấn đề khác: Phạm Ngọc Phong D có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên ngày 04-9-2024, Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, mức phạt 1.500.000 đồng.

Ngày 07-10-2024, Nguyễn Quang S1 đã đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời gian 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối với đối tượng tên "Th xù" là người mà S khai đã bán ma túy cho S, "T" là người đã mua ma túy của S. Hiện thông tin về các đối tượng này chưa rõ ràng nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[11]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 292, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đặng Công S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đặng Công S 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-10-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 02 gói niêm phong được đánh số 411/1 và 411/2 ngày 27-6-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc hoàn lại mẫu vật giám định; 01 bóp da màu nâu kích thước 12cm x 8cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 9cm, 01 chiếc cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đặng Công S số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-01-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Đức).

3. Về án phí*:* Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Công S, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, ông Phạm Ngọc Phong D, ông Trần Tiến H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20-01-2025). Đối với ông Nguyễn Quang S1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10, PV06 (CA tỉnh BR-VT);
- Công an H.Châu Đức;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga